

Số: 31/2023/QĐST-HNGĐ

Quận A, ngày 17 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 567/2022/HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: 125/51B C, Phường D, Quận A, Thành phố B.

Và bà Nguyễn Lê Minh C, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 125/51B C, Phường D, Quận A, Thành phố B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân Quận A đã lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Lê Minh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Lê Minh C xác định có một người con chung tên Nguyễn Nguyễn Uyên T1, sinh ngày 10/5/2012. Hai bên đương sự thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Lê Minh C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; cấp dưỡng nuôi con thỏa thuận tự giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Lê Minh C xác nhận không có.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Đức T tự nguyện nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Lê Minh C thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 23.013, quyển số 01.2011 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận A, TP. B, do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận A, TP. B, cấp ngày ngày 05/4/2011*)

- Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Nguyễn Uyên T1, sinh ngày 10/5/2012 cho bà Nguyễn Lê Minh C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; cấp dưỡng nuôi con hai bên thảo thuận tự giải quyết.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Lê Minh C xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Đức T tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0009368 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A. Ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Tòa án TP. B;
- Chi cục THADS Quận A;
- Lưu: Hồ sơ, VPTA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân Quỳnh